

Số: /TB-TDTTBN

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

THÔNG BÁO
TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026

Căn cứ “Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ” ban hành theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Quyết định số 1214/QĐ-TDTTBN ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học TDTT Bắc Ninh về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Thể dục thể thao Bắc Ninh;

Trường Đại học TDTT Bắc Ninh thông báo tuyển nghiên cứu sinh năm 2026 như sau:

1. Ngành tuyển sinh

Ngành	Ghi chú
Giáo dục học Mã số: 9140101	Áp dụng đối với những đề tài nghiên cứu theo hướng: Giáo dục thể chất; Thể thao trường học; Thể dục thể thao quần chúng; Xã hội thể dục thể thao; Lịch sử thể dục thể thao; Kinh tế thể dục thể thao; Quản lý thể dục thể thao; Y học thể dục thể thao;
Huấn luyện thể thao Mã số: 9810302	Áp dụng đối với những đề tài nghiên cứu theo hướng: Đào tạo và tuyển chọn VĐV; huấn luyện nâng cao thành tích các môn thể thao; các hướng nghiên cứu về thể thao thành tích cao khác.

2. Thời gian và địa điểm đào tạo

- **Thời gian đào tạo:** 03 năm đối với người có bằng thạc sĩ và 04 năm đối với người có bằng tốt nghiệp đại học.

- **Địa điểm tổ chức lớp học:**

Nghiên cứu sinh trúng tuyển và nhập học được tổ chức học tại Trường Đại học TDTT Bắc Ninh, Phường Đồng Nguyên – Tỉnh Bắc Ninh.

3. Điều kiện dự tuyển

Thí sinh dự tuyển vào chương trình đào tạo Tiến sĩ ngành Giáo dục học và Huấn luyện thể thao phải đáp ứng đầy đủ các điều kiện sau đây:

3. 1. Điều kiện văn bằng:

a) Đã tốt nghiệp thạc sĩ hoặc tốt nghiệp đại học hạng giỏi trở lên ngành phù hợp, hoặc tốt nghiệp trình độ tương đương Bậc 7 theo Khung trình độ quốc gia Việt Nam ở một số ngành đào tạo chuyên sâu đặc thù phù hợp với ngành đào tạo tiến sĩ;

b) Có bằng thạc sĩ chuyên ngành khác và có bằng tốt nghiệp đại học đúng ngành hoặc ngành phù hợp với ngành đăng ký dự tuyển.

Chú ý: Văn bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ của người Việt Nam do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp cần phải có văn bản công nhận về trình độ đào tạo và đủ điều kiện được tiếp tục học Sau đại học tại các cơ sở đào tạo trong nước của Cục quản lý chất lượng giáo dục (Bộ Giáo dục và Đào tạo) gửi kèm theo khi nộp hồ sơ xét tuyển.

3. 2. Điều kiện công trình đã công bố và thâm niên công tác:

Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo định hướng nghiên cứu; hoặc bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc có thời gian công tác từ 02 năm (24 tháng) trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ

3.3. Có dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (*trình bày theo phụ lục 04*).

3.4. Điều kiện về ngoại ngữ:

a) Người dự tuyển là công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu về năng lực ngoại ngữ được minh chứng bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;

- Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;

- Có một trong các chứng chỉ ngoại ngữ quy định tại Bảng tham chiếu (*Phụ lục 03*) còn hiệu lực trong thời hạn 2 năm (24 tháng) tính đến ngày đăng ký dự tuyển hoặc các chứng chỉ ngoại ngữ khác tương đương trình độ bậc 4 theo khung năng ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam. Các chứng chỉ ngoại ngữ này phải được cấp bởi các đơn vị được Bộ Giáo dục Đào tạo cho phép.

b) Người dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ bằng tiếng Việt phải có chứng chỉ tiếng Việt tối thiểu từ bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai do cơ sở đào tạo quyết định, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ.

4. Hồ sơ tuyển sinh

Hồ sơ dự tuyển nghiên cứu sinh gồm có:

TT	Danh mục hồ sơ dự tuyển
1	Phiếu đăng ký dự tuyển nghiên cứu sinh (<i>phụ lục 02</i>).
2	Bản sao có công chứng: bằng tốt nghiệp đại học, bằng điểm đại học; bằng thạc sĩ và bằng điểm cao học (các văn bằng do nước ngoài cấp phải có công chứng dịch thuật).
3	Sơ yếu lý lịch có dán ảnh (4x6) và được xác nhận của thủ trưởng cơ quan quản lý hoặc chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú.
4	Công văn giới thiệu đi dự tuyển NCS của thủ trưởng cơ quan quản lý đối với những người đang làm việc tại các cơ quan, đơn vị nhà nước và ngoài nhà nước.
5	Giấy chứng nhận đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa (có giá trị không quá 06 tháng tính đến ngày nộp hồ sơ).
6	Bản sao có công chứng các quyết định tuyển dụng, bổ nhiệm hoặc hợp đồng lao động dài hạn.
7	Danh mục cùng bản sao chụp các bài báo khoa học hoặc báo cáo đã công bố gồm trang bìa tạp chí, trang mục lục và các trang toàn bài
8	Dự thảo đề cương nghiên cứu và dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khóa (thí sinh nộp 05 bản) <i>phụ lục 04</i>
9	Bản sao có công chứng về văn bằng, chứng chỉ ngoại ngữ.
10	Hai thư giới thiệu của 02 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự

TT	Danh mục hồ sơ dự tuyển
	tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu. (<i>phụ lục 05</i>)
11	02 ảnh thẻ (4x6).; 02 phong bì, ghi rõ người gửi: Phòng Đào tạo, Quản lý khoa học & Hợp tác quốc tế Trường Đại học TDTT Bắc Ninh và <i>địa chỉ cần gửi đến cho thí sinh</i> (bao gồm cả số điện thoại di động của thí sinh).
12	Bản cam kết về nghĩa vụ tài chính của thí sinh sau khi trúng tuyển- <i>phụ lục 06</i>

5. Kế hoạch và chỉ tiêu tuyển sinh:

5.1. Hình thức tuyển sinh: Xét tuyển

Việc xét tuyển nghiên cứu sinh được tiến hành thông qua đánh giá hồ sơ dự tuyển, kết quả học tập ở trình độ đại học, thạc sĩ; trình độ ngoại ngữ; thành tích nghiên cứu khoa học đã có; kinh nghiệm hoạt động chuyên môn; đề cương nghiên cứu; ý kiến nhận xét đánh giá và ủng hộ thí sinh của người giới thiệu.

5.2. Chỉ tiêu tuyển sinh: 25 nghiên cứu sinh

5.3 Thời gian tuyển sinh:

- Nhận hồ sơ từ ngày 16/03/2026 – 18/09/2026
- Lệ phí xét tuyển nghiên cứu sinh 3.000.000đ/thí sinh (Hồ sơ và lệ phí xét tuyển không hoàn trả lại).
- Thời gian xét tuyển dự kiến: 05-10/10/2026
- Thời gian công bố kết quả dự kiến: 12-16/10/2026.
- Thời gian nhập học dự kiến: đầu tháng 11/2026

6. Học phí đào tạo: Sau khi trúng tuyển, học viên thực hiện nghĩa vụ đóng học phí theo quy định của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh. Mức học phí có thể điều chỉnh trong năm học và sẽ được thông báo cho học viên trước ít nhất 1 tháng trước thời hạn nộp học phí.

Mọi thông tin chi tiết liên hệ:

Bộ phận Sau đại học- Phòng Đào tạo- Trường Đại học TDTT Bắc Ninh.

Phường Đồng Nguyên - Tỉnh Bắc Ninh.

Điện thoại: 0912.662.225

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT; Bộ VHTT&DL (b/c);
- Lãnh đạo Trường (b/c);
- Website: <http://www.upesl.edu.vn>
- Lưu: VT, ĐT(TH.30)

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Phúc

BỘ VĂN HOÁ, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH

-----***-----

HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN
NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026

Họ và tên :Giới tính: ☐ Nam ☐ Nữ

Ngày sinh :Nơi sinh :

Tốt nghiệp Đại học:

Tốt nghiệp Cao học:

Đăng ký dự thi:

☐ Nghiên cứu sinh ngành Giáo dục học, Mã số: 9140101

☐ Nghiên cứu sinh ngành Huấn luyện thể thao, Mã số: 9810302

Địa chỉ liên lạc:

Cơ quan công tác:

Điện thoại: CQ:NR:

Mobile:Email:

Hồ sơ gồm :

1	Phiếu đăng ký dự xét tuyển (theo mẫu)	7	Lý lịch khoa học
2	Công văn giới thiệu dự tuyển của CQ	8	Bản chụp các bài báo có liên quan
3	Bản sao bằng và bảng điểm	9	Thư giới thiệu của các nhà khoa học
4	Văn bằng minh chứng về trình độ ngoại ngữ	10	Đề cương nghiên cứu (theo mẫu)
5	Giấy chứng nhận sức khỏe	11	3 phong bì dán tem ghi địa chỉ của thí sinh
6	Bản sao QĐ tuyển dụng hoặc hợp đồng LĐ	12	4 ảnh (4 x 6)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
----- ∞ ∞ ∞ -----

PHIẾU ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH NĂM 2026

Kính gửi: Hội đồng tuyển sinh nghiên cứu sinh Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

1. **Họ và tên:** **Giới tính:** ☐ Nam ☐ Nữ
2. **Ngày sinh:** **Nơi sinh:**
3. **Quê quán:**
4. **Nơi ở hiện nay:**
5. **Tốt nghiệp Đại học:** năm: **Ngành:**
 Tại trường:
 Hệ: Chính quy ☐; Tại chức ☐; Chuyên tu ☐
 Xếp loại: Trung bình ☐; Trung bình khá ☐; Khá ☐; Giỏi ☐; Xuất sắc ☐
6. **Tốt nghiệp Cao học:** năm: **Ngành:**
 Tại trường:
 Xếp loại: Trung bình ☐; Trung bình khá ☐; Khá ☐; Giỏi ☐; Xuất sắc ☐
7. **Đơn vị hiện đang công tác – chức vụ (nếu có):**
8. **Thâm niên công tác (số năm công tác trong lĩnh vực dự thi):**
9. **Thuộc đối tượng xét tuyển:** Cán bộ, Công chức ☐ Thí sinh tự do ☐
 Thương binh ☐ Công tác tại miền núi ☐
10. **Số lượng bài báo khoa học đã công bố:**
11. **Đăng ký xét tuyển sinh nghiên cứu sinh:**
 Ngành: Giáo dục học ☐
12. **Tên đề tài nghiên cứu đăng ký:**
13. **Đăng ký tên cán bộ hướng dẫn khoa học (học hàm, học vị, nơi công tác):**
 Cán bộ HDKH 1:
 Cán bộ HDKH 2:
14. **Hình thức đào tạo:** Tập trung ☐; Không tập trung ☐
Tôi xin thực hiện đúng các quy định đối với thí sinh và nếu trúng tuyển sẽ chấp hành nghiêm chỉnh các quy định về đào tạo trình độ tiến sĩ.
, ngày tháng năm 2026
 Người làm đơn

Ghi chú: ☐ Đánh dấu ✓ vào các ô phù hợp

**BẢNG THAM CHIẾU - MỘT SỐ CHỨNG CHỈ TIẾNG NƯỚC NGOÀI
MINH CHỨNG CHO TRÌNH ĐỘ NGOẠI NGỮ CỦA NGƯỜI DỰ TUYỂN**
(Ban hành kèm theo Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ
trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКХ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

Mẫu đề cương nghiên cứu

I. Hình thức của đề cương luận án

- Đề cương luận án được in trên một mặt giấy khổ A4 (210x297mm);
- Số trang của đề cương luận án khoảng từ 30 đến tối đa 50 trang, font chữ Time New Roman, cỡ chữ 13-14, paragraph 1.3-1.5 lines, lề trên 2.0cm, lề dưới 2.0cm, lề trái 3.5cm, lề phải 1.5cm.

Số trang của đề cương luận án đánh ở giữa, phía cuối mỗi trang giấy, từ 1 đến hết (bắt đầu từ phần Mở đầu). Nếu có bảng biểu, hình vẽ trình bày theo chiều ngang khổ giấy thì đầu bảng là lề trái của trang.

Các tiểu mục của luận án được trình bày và đánh số thành nhóm chữ số, nhiều nhất gồm 4 chữ số, với số thứ nhất chỉ số chương. Tại mỗi nhóm tiểu mục phải có ít nhất 2 tiểu mục, nghĩa là không thể có tiểu mục 2.1.1 mà không có tiểu mục 2.1.2 tiếp theo.

II. Cấu trúc đề cương luận án

Luận án được trình bày theo trình tự sau:

- Trang bìa (Mẫu I).
- Mục lục (làm mục lục các nội dung của Luận án, chi tiết đến 3 chữ số).
- Danh mục các chữ viết tắt tiếng Việt và tiếng Anh (lập danh mục các từ viết tắt theo thứ tự ABC)

Tên đề cương: Tên đề cương cần ngắn gọn, rõ ràng các vấn đề nghiên cứu, không trùng lặp với tên đề tài, luận án đã có.

1. PHẦN MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài:

- Ứng viên cần lý giải rõ mình làm nghiên cứu đó nhằm giải quyết vấn đề gì; Trình bày lý do tại sao chọn vấn đề nghiên cứu này; Những câu hỏi đặt ra cần phải trả lời khi nghiên cứu vấn đề này.

- Khái quát tình trạng của vấn đề nghiên cứu (Điểm qua các đề tài đã nghiên cứu chính, chú trọng nêu lên những mặt còn yếu, còn hạn chế được sử dụng làm luận đề của đề tài).

1.2. Mục đích nghiên cứu: Nghiên cứu này nhằm mục đích gì?

1.3. Nhiệm vụ nghiên cứu:

Ứng viên phải đưa ra các nhiệm vụ tổng quát: Nêu được nhiệm vụ cuối cùng, chung nhất của vấn đề nghiên cứu là nhằm giải quyết vấn đề gì cho đề cương nghiên cứu.

Sau đó xác định các nhiệm vụ thứ cấp: Nhiệm vụ cụ thể cần đạt được để giải quyết được nhiệm vụ tổng quát đã đề ra.

Mỗi nhiệm vụ có thể trình bày dưới dạng:

- Nhiệm vụ cấp 1:
- Nhiệm vụ cấp 2:

1.4. Đối tượng nghiên cứu: Là các sự vật, hiện tượng hoặc các quá trình làm nảy sinh vấn đề nghiên cứu.

1.5. Phạm vi nghiên cứu: Là giới hạn của đối tượng nghiên cứu.

Phạm vi nghiên cứu phải thể hiện được các nội dung sau:

- Đối tượng quan trắc (là sinh viên, học sinh, vận động viên, huấn luyện viên..., giới tính, tuổi...)

- Qui mô nghiên cứu, bao gồm:

- + Số lượng mẫu nghiên cứu ($n =$)
- + Phạm vi không gian nghiên cứu (địa bàn)
- + Phạm vi thời gian nghiên cứu

1.6. Giả thuyết khoa học:

2. TỔNG QUAN CÁC VẤN ĐỀ NGHIÊN CỨU

Phần này rất quan trọng nghiên cứu sinh cần trình bày kỹ trong khoảng 15- 20 trang, trong đó phần tổng quan chung chiếm 1/3, các vấn đề nghiên cứu cần được phân tích (kỹ khoảng 2/3 tổng quan tài liệu).

Ứng viên cần trình bày có logic các vấn đề để chỉ được tầm quan trọng của đề tài.

Nếu được các nghiên cứu có liên quan đến vấn đề nghiên cứu ở trong nước và ngoài nước các tác giả nghiên cứu khác trong lĩnh vực đã làm được gì những vấn đề gì còn tồn tại cần nghiên cứu tiếp.

Đề tài nghiên cứu hiện tại đang ở trạng thái nào đề tài mới bắt đầu hay tiếp tục

3. PHƯƠNG PHÁP VÀ TỔ CHỨC NGHIÊN CỨU

3.1. Phương pháp nghiên cứu:

Yêu cầu nội dung khi mô tả, bao gồm: Mục đích sử dụng, phương pháp tiến hành và cách thức đánh giá (nếu có) của từng phương pháp, của các test, của các tham số ... dự kiến được sử dụng trong luận án.

3.2. Tổ chức nghiên cứu

Nên lập bảng theo mẫu sau:

TT	Nội dung nghiên cứu	Thời gian bắt đầu	Thời gian kết thúc	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm thu được

Ghi chú: Nội dung nghiên cứu là những công việc cụ thể mà đề tài phải giải quyết. Trình bày nội dung theo trình tự thời gian được tiến hành, tương ứng với giai đoạn nghiên cứu và sản phẩm thu được.

4. DỰ BÁO KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

5. DỰ TRÙ KINH PHÍ VÀ THIẾT BỊ NGHIÊN CỨU

Nên lập dưới dạng bảng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Chỉ bao gồm các tài liệu được trích dẫn, sử dụng và đề cập tới để bàn luận trong luận án. Tài liệu tham khảo sắp xếp riêng theo từng ngôn ngữ (Việt, Anh, Pháp,...). Các tài liệu nước ngoài phải giữ nguyên văn, không phiên âm, không dịch. Tài liệu tham khảo xếp theo thứ tự ABC theo họ tên tác giả theo thông lệ của từng nước (tác giả là người nước ngoài xếp thứ tự theo họ; tác giả là người Việt Nam xếp thứ tự theo tên), hoặc tên tổ chức phát hành theo thứ tự abc; tài liệu tiếng Việt đưa lên trước, theo mẫu sau:

Tài liệu Tiếng Việt

01. Nguyễn Văn A (2007), *Phương pháp luận*, NXB, Nơi xuất bản

02. Bộ Giáo dục & Đào tạo (2000), *Luật giáo dục*, NXB Giáo dục, Bộ GD & ĐT

03. Ng. V. A (2007), "Đánh giá trình độ tập luyện", *Tuyển tập nghiên cứu khoa học TDTT*, NXB, nơi XB, Tr. 20

Tài liệu Tiếng Anh

3. Benjamin S.D (1996), *Evaluation to improve learning*, Mogaw-Hill book, New York, tr. 187-189.

Bắc Ninh, ngày tháng năm 202.....

Cán bộ hướng dẫn 1

Cán bộ hướng dẫn 2

Người lập đề cương

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC THỂ DỤC THỂ THAO BẮC NINH**

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Ngành: Giáo dục học

Mã số: 9140101

Họ và tên:

Cơ quan công tác:

BẮC NINH – 202....

TÊN HỌC VIÊN

TÊN ĐỀ CƯƠNG NGHIÊN CỨU

Ngành: Giáo dục học
Mã số: 9140101

DỰ THẢO ĐỀ CƯƠNG LUẬN ÁN TIẾN SĨ

Cán bộ hướng dẫn khoa học:

- 1.
- 2.

BẮC NINH – 202.....

ĐĂNG KÝ KẾ HOẠCH HỌC TẬP VÀ NGHIÊN CỨU TOÀN KHÓA CỦA NGHIÊN CỨU SINH

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Họ và tên nghiên cứu sinh:.....

Tên luận án:.....

Ngành đào tạo:

Mã ngành đào tạo:

Năm	Nội dung		Dự kiến kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
	NCS chưa có bằng thạc sĩ	NCS đã có bằng thạc sĩ		
1	Học các học phần bổ sung chương trình thạc sĩ	Học các học phần bổ sung và các học phần ở trình độ TS		
2	- Học các học phần ở trình độ TS - Hoàn thành Tiểu luận tổng quan	- Hoàn thành 02 chuyên đề TS - Hoàn thành Tiểu luận tổng quan		
3	- Hoàn thành các chuyên đề TS - Hoàn thành các bài báo khoa học	- Hoàn thành các bài báo khoa học - Hoàn thành luận án TS - Bảo vệ luận án các cấp		
4	- Hoàn thành luận án TS - Bảo vệ luận án các cấp			

**THƯ GIỚI THIỆU NGƯỜI DỰ TUYỂN NGHIÊN CỨU SINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TĐTT BẮC NINH**

Họ và tên người giới thiệu:.....

Chức vụ:

Đơn vị công tác:

Học vị: Năm bảo vệ:.....

Học hàm: Năm phong:.....

Điện thoại:E-mail:.....

Họ và tên người được giới thiệu.....

Thí sinh phải có tối thiểu 02 thư giới thiệu của các nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ cùng chuyên ngành. Người giới thiệu cần có ít nhất 06 tháng cùng công tác hoặc hoạt động chuyên môn với thí sinh. Thư giới thiệu phải có những nhận xét, đánh giá về năng lực và phẩm chất của người dự tuyển, cụ thể:

- a) Phẩm chất đạo đức, đặc biệt đạo đức nghề nghiệp;
- b) Năng lực hoạt động chuyên môn;
- c) Phương pháp làm việc;
- d) Khả năng nghiên cứu;
- đ) Khả năng làm việc theo nhóm;
- e) Điểm mạnh và yếu của người dự tuyển;
- g) Triển vọng phát triển về chuyên môn;
- h) Những nhận xét khác và mức độ ủng hộ, giới thiệu thí sinh làm nghiên cứu sinh.

....., ngày tháng.....năm 2026

Người giới thiệu

(Ký ghi rõ họ tên)

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO & DU LỊCH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC TDTT BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bắc Ninh, ngày tháng năm 2026

BẢN CAM KẾT NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH

Kính gửi: Hội đồng xét tuyển NCS Trường Đại học TDTT Bắc Ninh

Tên tôi là:thí sinh dự tuyển NCS
của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh năm 2026.

Tôi xin cam kết nếu được trúng tuyển NCS của Trường Đại học TDTT Bắc Ninh sẽ thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính đối với quá trình đào tạo(đóng học phí; hoàn trả kinh phí với nơi cấp cho quá trình đào tạo nếu không hoàn thành luận án Tiến sĩ).

Trân trọng./.

NGƯỜI CAM KẾT